

Dân ca ví giặm trong đời sống tinh thần của người dân xứ Nghệ

Bùi Đức Mậu^(*)

Tóm tắt: Dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh với các làn điệu mượt mà, đầm thắm và những ca từ sâu sắc, ý nghĩa đã trở thành nét đặc trưng văn hóa tiêu biểu, món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân xứ Nghệ qua bao thế hệ. Bài viết làm rõ giá trị của dân ca ví giặm trong đời sống tinh thần của người dân xứ Nghệ, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị của loại hình nghệ thuật dân gian này trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh, Xứ Nghệ, Nghệ An, Hà Tĩnh

Abstract: *Vi and Giặm folk songs of Nghe Tinh, with their smooth and loving melodies, and profound and meaningful lyrics, have become a typical cultural feature and an indispensable spiritual element of Nghe An-Ha Tinh local people over the generations. The paper clarifies the value of Vi and Giặm folk songs in the residents' spiritual life therein, and on that basis, proposes some solutions to preserve and promote its values in the current context.*

Keywords: *Vi and Giặm Folk Songs of Nghe Tinh, Nghe An, Ha Tinh*

1. Mở đầu

Dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh (dân ca ví giặm) đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2014, bao gồm hai thể hát chính là ví và giặm. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, sức sống và giá trị của dân ca ví giặm vẫn trường tồn theo thời gian và nó là một “sản phẩm văn hóa đặc trưng tiêu biểu” của riêng hai tỉnh: Nghệ An và Hà Tĩnh. Hơn thế nữa, dân ca ví giặm đã trở thành một phần tất yếu trong cuộc sống thường ngày của người dân nơi đây từ bao đời nay.

Trong bài viết này, tác giả không bàn sâu về nhạc lý, ca từ trong dân ca ví giặm mà chủ yếu đề cập đến giá trị của dân ca ví giặm trong đời sống tinh thần của người dân xứ Nghệ, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của dân ca ví giặm trong bối cảnh hiện nay.

2. Vài nét về dân ca ví giặm

Đầu năm Minh Mạng thứ 12 (1831), nhà Nguyễn tách Đức Thọ và Hà Hoa thuộc Nghệ An đặt làm tỉnh Hà Tĩnh (Bùi Dương Lịch, 2018: 45). Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa V (ngày 27/12/1975) đã quyết định hợp nhất hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh thành tỉnh Nghệ Tĩnh, đến kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII (ngày 16/8/1991) lại quyết định chia tách tỉnh Nghệ Tĩnh thành hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh như hiện nay

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: ducmau.ht@gmail.com

(Công thông tin điện tử Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Tĩnh, 2018). Nếu tỉnh Thanh Hóa được gọi là xứ Thanh thì hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh lại được gắn với cái tên chung là xứ Nghệ. Theo cách chia của thời xưa và nay thì vùng đất này bắt đầu từ đèo Hoàng Mai, Khe Nước Lạnh (giáp tỉnh Thanh Hóa) là đầu Bắc xứ Nghệ và kết thúc ở đèo Ngang (giáp tỉnh Quảng Bình) là đầu Nam xứ Nghệ. Tuy Nghệ An và Hà Tĩnh là hai tỉnh nhưng lại có những điểm chung về khí hậu, thủy thổ, phong tục, tập quán. Những yếu tố này đã tạo nên sự đồng nhất trong ngữ điệu, điều đó cũng có nghĩa là ở đây có sự đồng nhất kết cấu giai điệu trong dân ca (Nguyễn Thanh, 2000: 48-49).

Theo Hoàng Phê (2011: 662-663), hát ví là “lời hát đối đáp có tính chất trữ tình giữa trai và gái trong lao động”, còn hát dặm¹ được coi là “lời hát dân gian ở Nghệ Tĩnh, nhịp điệu dồn dập, lời dựa vào thơ năm chữ, hai câu cuối bao giờ cũng lặp lại về âm vận và cao độ”. Ví có những làn hát như ví phường vải, ví phường cấy (ví đồng ruộng), ví dò đưa, ví trèo non, ví dò đưa chuyển phường vải. Gắn với mỗi địa danh có những tên gọi riêng như ví dò đưa sông La, ví dò đưa sông Lam... Giặm có các làn điệu: giặm kê, giặm/vè, giặm cửa quyền, giặm nói, giặm ru, giặm xẩm (Đặng Thanh Lưu, 2017: 36-57).

¹ Tại Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy các giá trị dân ca hò, ví, giặm xứ Nghệ” tổ chức vào tháng 3/2011 ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào nhiều cứ liệu và luận cứ khá thuyết phục, các nhà khoa học đã thống nhất từ sau Hội thảo sẽ sử dụng cách viết “giặm” trên tất cả các văn bản chính thức. Tuy nhiên, có lẽ do cách dùng “ví, dặm” đã quen thuộc với nhiều người, lại thêm sự thống nhất này chưa được thông báo rộng rãi nên “ví, dặm” vẫn được dùng phổ biến (Dẫn theo: Hoàng Lan Anh, 2014). Trong bài viết này, tác giả thống nhất sử dụng cách viết “dân ca ví giặm”.

Với bề dày truyền thống từ lâu đời và nằm trong tổng thể của văn hóa xứ Nghệ, dân ca ví giặm được truyền từ đời này sang đời khác. Vì dân ca ví giặm là loại hình nghệ thuật dân gian nên để xác định chính xác sự ra đời của nó là không dễ dàng. Tuy nhiên, qua nhiều nguồn tư liệu khác nhau của các học giả, nhà nghiên cứu, sưu tầm, nhạc sĩ..., có thể thấy, từ thế kỷ XVII-XVIII, hát ví giặm đã rất phát triển và trở thành hình thức trình diễn dân gian phổ biến trong cộng đồng cư dân Nghệ An và Hà Tĩnh, thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp xã hội khác nhau (Từ Thị Loan, 2015: 27).

3. Giá trị của dân ca ví giặm trong đời sống tinh thần người dân xứ Nghệ

Tương tự nhiều loại hình dân ca khác trong cả nước như dân ca Bắc bộ, dân ca quan họ Bắc Ninh, dân ca Nam bộ,... dân ca ví giặm cũng được hình thành và phát triển trong quá trình lao động, sản xuất, sinh hoạt hằng ngày của người dân. Hầu hết người dân xứ Nghệ từ khi sinh ra và lớn lên đều gắn liền với những câu hò, điệu ví quê hương. Do đó, dân ca ví giặm luôn chứa đựng nhiều giá trị quý giá đối với đời sống của họ, cụ thể là:

Thứ nhất, dân ca ví giặm đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân xứ Nghệ.

Dân ca ví giặm là món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân xứ Nghệ, đặc biệt là những người nông dân. Họ hát ví giặm vừa để tạo không khí làm việc, tăng năng suất lao động, đồng thời như một cách tự thưởng cho mình sau những tháng ngày lao động vất vả. Theo Đặng Thanh Lưu: “Dân ca ví giặm xứ Nghệ cấu trúc tuy đơn giản nhưng giàu sức biểu cảm lại mang tính đa dụng. Sự đa dạng phong phú của nó không chỉ ở tiết tấu sôi nổi, lạc quan, khỏe khoắn ở các điệu hò, đậm đà sâu lắng, trang trải mệnh mang ở các điệu ví, kể lẽ

khuyên răn, hài hước dí dỏm ở các điệu dặm, mà cái chính là bố cục theo khúc thức mở, nên chuyển tải được nhiều nội dung văn học phong phú đa dạng” (Đặng Thanh Lưu, 2017: 35).

Thứ hai, dân ca ví giặm là phương tiện để các đôi nam nữ bày tỏ tình cảm, kết duyên với nhau.

Ở xứ Nghệ, các đôi nam nữ thường mượn dân ca ví giặm để bày tỏ tình cảm: *Ai biết nước sông Lam rằng là trong là đục/ Thì biết sông cuộc đời rằng là nhục là vinh/ Thuyền em lên thác xuống ghềnh/ Nước non là nghĩa, là tình ai ơi*. Hay dân ca ví giặm là phương tiện để nam nữ đối đáp, thử thách nhau và kết duyên vợ chồng: *Anh về chẻ lạt bó tro/ Rán sành ra mỡ, em cho làm chồng; hay: Em về đục núi lòn qua/ Vắt cổ chà ra nước, thì ta làm chồng* (Xem: Đặng Thanh Lưu, 2017: 50).

Thứ ba, dân ca ví giặm góp phần cổ kết cộng đồng.

Dân ca ví giặm còn là sản phẩm của nhân dân, phục vụ nhân dân, phù hợp với tất cả các đối tượng, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, tôn giáo, già trẻ, gái trai, địa vị cao thấp và không bị giới hạn bởi luật lệ nghiêm ngặt hay cấm kỵ khắt khe... Do đó, dân ca ví giặm là loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian mang tính gần gũi, được thực hành ở khắp mọi nơi trên vùng quê xứ Nghệ.

Bên cạnh đó, dân ca ví giặm còn được biểu diễn tại các lễ hội truyền thống ở Nghệ An như: Lễ hội đền Cuông (huyện Diễn Châu), Lễ hội đền Cờn (huyện Quỳnh Lưu), Lễ hội đền Ông Hoàng Mười (huyện Hưng Nguyên), hay chương trình nghệ thuật dân ca ví giặm rất quy mô của tỉnh Nghệ An với chủ đề “Tìm về đất Tổ” tại lễ hội đền Hùng năm 2019. Đặc biệt, Festival Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh với chủ đề “Ví, giặm - Tinh hoa tỏa sáng” do tỉnh Nghệ An

chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tỉnh Hà Tĩnh tổ chức diễn ra tại thành phố Vinh từ ngày 28/7-5/8/2023 bao gồm chuỗi hoạt động văn hóa sôi nổi như Hội diễn đàn, hát dân ca ba miền; Liên hoan dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh; Lễ hội đường phố “Sắc màu di sản” với sân khấu hoành tráng, công nghệ âm thanh, ánh sáng hiện đại cùng với sự biểu diễn của nhiều nghệ nhân, nghệ sĩ nổi tiếng trong cả nước đã thu hút đông đảo người dân địa phương và du khách tham gia. Bên cạnh đó, Festival Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh 2023 còn có sự tham gia biểu diễn của hai ca sĩ nước ngoài là Cee Jay (Nigeria) và Kyo York (Mỹ) với các ca khúc mang âm hưởng dân ca ví giặm đã tạo nên những nét văn hóa độc đáo (Dương Hà, 2023).

Những hoạt động dân ca ví giặm diễn ra tại các lễ hội truyền thống không những đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của người dân mà còn góp phần ca ngợi, ghi nhớ công ơn của những người anh hùng đã có công với đất nước. Điều dễ dàng nhận thấy là dân ca ví giặm xuất hiện trong các sinh hoạt cộng đồng hay các lễ hội truyền thống đã gia cố thêm “tính cổ kết cộng đồng”, đặc biệt trong mối quan hệ của người dân ở các làng với nhau, bởi xét đến cùng thì “văn hóa làng” vẫn luôn đóng vai trò chủ đạo trong văn hóa truyền thống Việt Nam.

Thứ tư, dân ca ví giặm góp phần giáo dục đạo đức, lối sống con người.

Bên cạnh các chủ đề về quê hương, đất nước, tình yêu đôi lứa, dân ca ví giặm còn chứa đựng những nội dung mang tính giáo dục con người rất thiết thực như luôn đề cao chữ hiếu, tình cảm cha mẹ, vợ chồng, lòng thủy chung, son sắc với một số bài tiêu biểu như: *Phụ tử tình thâm, Thập ân phụ mẫu, Công cha nghĩa mẹ, Một lòng đợi bạn, Báo ân, Thử lòng chung thủy, Địa nghĩa thiên kinh...* Chính vì lẽ đó, dân ca ví giặm ít

nhieu đã tác động đến phương pháp giáo dục con cái của người dân xứ Nghệ. Theo đó, các cụ già thường nhắc lời, nhắc ý con cháu trong những bài dân ca ví giặm: Trai phải giữ hạnh kiểm, gái phải biết nét na; Trai gái yêu thương nhau, kết hợp duyên cầm sắt, sống đời lứa đôi thanh sạch; Trong việc tình cảm, phải biết kính trọng lẫn nhau, phải biết cương lễ lễ giáo và giữ gìn danh dự chung (Phạm Côn Sơn, 2012: 790). Có thể thấy, khi cần chỉ dạy vợ chồng, con cái hay bạn bè muốn khuyên răn nhau..., dân ca ví giặm với từng chủ đề, nội dung phù hợp sẽ là công cụ hữu ích để thay lời muốn nói, làm cho đối tượng tiếp thu cảm thấy nhẹ nhàng, không bị nặng nề, giáo điều.

Thứ năm, dân ca ví giặm vừa mang tính dân gian, vừa mang tính hàn lâm.

Theo nhà nghiên cứu Dương Việt Á: “Cái hay, cái đẹp của lời hát không chỉ là sự kết hợp nhuần nhị của văn chương bác học và văn chương dân gian mà còn nằm ở sự sâu thẳm của tâm trạng con người và mang đậm nét bản chất của người xứ Nghệ” (Dương Việt Á, 2002: 52). Bên cạnh sự giản dị, mộc mạc trong ca từ của người lao động, một số bài dân ca ví giặm còn chứa đựng những nội dung mang đậm tính hàn lâm, bác học của những danh nhân, trí thức, học giả có trình độ. Trong sự ảnh hưởng của không gian văn hóa xứ Nghệ đối với các sáng tác của Nguyễn Du, không gian diễn xướng của ví giặm đã gợi cho thi nhân nhiều cảm hứng sáng tạo. Khi còn sống ở làng Tiên Điền (huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh), Nguyễn Du thường cùng trai làng phường nón đi hát ví giao lưu với các cô gái phường vải ở làng Trường Lưu (huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh). Trong thời gian này, Nguyễn Du đã viết bài “Thác lời trai phường nón” trả lời bài “Thác lời trai phường vải” của Nguyễn Huy Quýnh với nhiều ngôn từ của dân ca ví giặm, gắn với

các địa danh non nước Hồng Lam. Ở chiều ngược lại, trong không gian diễn xướng dân ca ví giặm, những nghệ sĩ dân gian đã sử dụng hình thức lấy Kiều để sáng tác những câu hát đối đáp mượt mà, sâu lắng (Nguyễn Văn Hạnh, 2013: 94-95). Hơn nữa, từ thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX, dân ca ví giặm được lưu truyền rộng rãi và hình thành một số trung tâm có sự tham gia tích cực của các nhà Nho, trí thức yêu nước như Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Bùi Chính Lộ, Đặng Văn Bá, Nguyễn Thúc Canh, Lê Võ... (Ninh Viết Giao, 2022: 126).

Có thể nhận thấy, ban đầu, dân ca ví giặm gắn liền với đời sống của người dân lao động nhưng theo thời gian loại hình nghệ thuật này ngày càng hoàn thiện và mang tính chuyên sâu, phong phú hơn về chủ đề, ca từ giai điệu bởi sự quan tâm, đóng góp tích cực của các học giả, trí thức xứ Nghệ.

4. Một số vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của dân ca ví giặm trong bối cảnh hiện nay

Dân ca ví giặm chứa đựng nhiều giá trị tốt đẹp đối với cộng đồng nói chung và sự phát triển nhân cách, đạo đức của mỗi con người xứ Nghệ nói riêng. Tuy vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị tốt đẹp của loại hình nghệ thuật truyền thống này đang đứng trước một số vấn đề như: Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế và quá trình đô thị hóa nhanh chóng đã dẫn tới không gian văn hóa truyền thống của dân ca ví giặm ngày càng ít đi, thay vào đó là “sân khấu hóa”; Các tài liệu, trang phục, đạo cụ truyền thống phục vụ cho dân ca ví giặm đã bị mai một theo thời gian; Số lượng các nghệ nhân hát dân ca ví giặm giảm dần (do tuổi tác, sức khỏe), một bộ phận thanh thiếu niên, trung niên chưa thực sự mặn mà với dân ca ví giặm, thay vào đó họ ưa chuộng những thể loại âm nhạc được du nhập từ nước ngoài vào như: jazz, rock,

hiphop, bolero... Những điều này đã khiến dân ca ví giặm không còn là món ăn tinh thần chiếm vị trí độc tôn trong đời sống của người dân xứ Nghệ như trước đây.

Ngoài ra, các câu lạc bộ hát dân ca ví giặm ra đời khá nhiều tại các xã, huyện trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh nhưng hoạt động chưa có điểm nhấn, còn rời rạc và hình thức, nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn, thiếu phương pháp, dẫn đến sai bài bản, nhầm lẫn giữa các bài hát gốc. Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn và phát huy di sản dân ca chưa mang lại hiệu quả, các hoạt động chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách và kế hoạch đề ra của chính quyền địa phương (Hồ Thị Việt Yên, 2017: 113).

Trên cơ sở những giá trị tốt đẹp và một số vấn đề đặt ra đối với dân ca ví giặm như đã nêu ở trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị của loại hình nghệ thuật dân gian này trong bối cảnh hiện nay như sau:

Một là, nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của dân ca ví giặm: Chính quyền các cấp tại hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, đặc biệt là những người làm công tác quản lý văn hóa, cần chú trọng hơn nữa trong việc tuyên truyền và phổ biến về giá trị của dân ca ví giặm đối với người dân, đặc biệt là giới trẻ hiện nay qua việc tích cực tổ chức các tọa đàm, hội thảo khoa học, các cuộc thi, hội diễn, sinh hoạt văn hóa về dân ca xứ Nghệ hay qua sóng phát thanh, truyền hình, báo chí và các trang mạng xã hội.

Hai là, có cơ chế, chính sách quan tâm, đào tạo nhân lực cho dân ca ví giặm: Các nghệ nhân hát dân ca ví giặm là những thư viện sống quý giá đóng vai trò lưu giữ các kho tàng vô giá về dân ca ví giặm nên Nhà nước cần hỗ trợ kinh phí và có những chế độ chính sách quan tâm hợp lý đối với họ. Bên cạnh đó, cần tổ chức các khóa bồi trợ thanh nhạc, nhạc lý cơ bản cho các nghệ nhân do các giảng viên thanh nhạc, nhạc sĩ

được đào tạo bài bản giảng dạy, bởi không phải nghệ nhân nào cũng được học về âm nhạc, đa phần họ hát dân ca ví giặm theo bản năng hay truyền miệng từ đời này sang đời khác nên một số người có thể ít nhiều bị nhầm nhp phách, cao độ, trường độ.

Ngoài ra, công tác đào tạo đội ngũ trẻ kế cận cũng không kém phần quan trọng. Chính quyền các cấp tại hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, trực tiếp là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần thường xuyên tổ chức các cuộc thi hát dân ca ví giặm, các câu lạc bộ dân ca ví giặm do các nghệ nhân có uy tín phụ trách. Các trường phổ thông, cao đẳng, đại học ở địa phương, đặc biệt các trường nghệ thuật cần tăng cường tổ chức giảng dạy dân ca ví giặm cho học sinh, sinh viên. Bên cạnh đó, việc giảng dạy dân ca ví giặm trên sóng truyền hình của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh phải luôn đổi mới sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm chương trình nhằm tạo hứng thú cho người học. Cần có các cơ chế, chính sách đặc thù đối với địa phương có bề dày truyền thống về dân ca ví giặm và lấy đó là hình mẫu để các địa phương khác tham khảo, học tập.

Ba là, tăng cường công tác quảng bá, gắn dân ca ví giặm với các hoạt động du lịch, lễ hội: Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, việc tận dụng những lợi thế về khoa học công nghệ, các phương tiện truyền thông, đặc biệt là các trang mạng xã hội sẽ góp phần giúp dân ca ví giặm được quảng bá, phổ biến rộng rãi hơn đến nhiều nước trên thế giới. Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các phòng văn hóa huyện, xã của hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh có thể phối hợp, tạo điều kiện cho các công ty du lịch và người dân địa phương tổ chức các chương trình dân ca gắn ví giặm với các “tour” du lịch hay lồng ghép trong các lễ hội truyền thống với mục đích vừa khai thác một cách hợp lý các giá trị tốt đẹp của dân ca ví giặm, vừa

phát triển kinh tế - xã hội nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc “bảo tồn và phát huy”.

Bốn là, xã hội hóa các hoạt động liên quan đến dân ca ví giặm: Các hoạt động dân ca ví giặm từ trước đến nay chủ yếu phụ thuộc vào kinh phí Nhà nước cấp định kỳ hằng năm hay theo “cơ chế xin cho” ở mức độ giới hạn nên quy mô suu tầm, tổ chức dàn dựng các tiết mục, chương trình dân ca ví giặm ít nhiều bị hạn chế. Vì vậy, tăng cường công tác xã hội hóa để huy động nguồn lực trực tiếp từ các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng dân cư đối với việc bảo tồn và phát huy dân ca ví giặm là vấn đề hết sức cần thiết.

Nhà nước, trực tiếp là chính quyền hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cần ban hành những chính sách thu hút các doanh nghiệp, các công ty du lịch trên địa bàn ký kết và thực hiện các chương trình hỗ trợ việc bảo tồn, phát huy giá trị dân ca ví giặm qua các chương trình, hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Năm là, đẩy mạnh các hoạt động bảo tồn, sáng tạo liên quan đến dân ca ví giặm: Chính quyền hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cần chú trọng hơn nữa trong việc đầu tư suu tầm, bảo quản, số hóa các tài liệu liên quan đến dân ca ví giặm. Theo thời gian, các nghệ nhân càng già yếu, mất dần và các không gian văn hóa truyền thống ngày càng bị thu hẹp nên phải tổ chức ghi âm, ghi hình kịp thời những tư liệu hình ảnh, âm thanh để lưu giữ những giá trị lịch sử quý giá của dân ca ví giặm cho thế hệ mai sau. Ngoài việc sân khấu hóa dân ca ví giặm, việc đầu tư phục dựng lại các không gian nghệ thuật truyền thống hay tích cực lồng ghép các hoạt động dân ca ví giặm vào thực tiễn đời sống hằng ngày của người dân sẽ giúp các giá trị của nó lan tỏa nhiều hơn đối với cộng đồng, có sức sống bền vững tại chính cộng đồng.

Hơn nữa, bảo tồn dân ca ví giặm không đồng nghĩa với việc chỉ bảo quản trang phục, đạo cụ, số hóa tài liệu ghi chép về dân ca hay phục cổ y nguyên các làn điệu mà cần phải kế thừa và phát triển những làn điệu mới, khuyến khích biên đạo, sáng tác thêm các vở kịch hát dân ca mang hơi thở thời đại và các ca khúc mang âm hưởng dân ca ví giặm. Trong lịch sử âm nhạc Việt Nam, từ lâu, nhiều nhạc sĩ đã vận dụng chất liệu dân ca ví giặm vào sáng tác âm nhạc đương đại với các ca khúc như: *Tiếng hò trên đất Nghệ An* (Tân Huyền), *Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò ví giặm* (Trần Hoàn), *Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh* (Nguyễn Văn Tý), *Người con gái sông La* (Doãn Nho), *Đêm nghe hát đò đưa nhớ Bác* (An Thuyên), *Điều ví giặm là em* (thơ: Lê Quang Thắng, nhạc: Quốc Quân), *Về xứ Nghệ cùng anh* (thơ: Phương Thảo, nhạc: Xuân Hòa)... Điều này đã góp phần không nhỏ trong việc phát huy giá trị của dân ca ví giặm vào đời sống tinh thần của người dân xứ Nghệ. Do đó, việc khuyến khích các nhạc sĩ trong nước tiếp tục sáng tác âm nhạc theo hướng này cũng là một cách để bảo tồn, phát huy và làm mới thêm dân ca ví giặm.

5. Kết luận

Dân ca ví giặm là một loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng của xứ Nghệ. Dân ca ví giặm chính là bức tranh phản ánh tương đối rõ nét cuộc sống, cốt cách, tâm hồn của người dân xứ Nghệ với những giá trị vô giá như giá trị tinh thần, giá trị có kết cộng đồng, giá trị giáo dục... Để dân ca ví giặm - di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại - trường tồn và phát triển bền vững theo thời gian, cần xây dựng chiến lược lâu dài và có những giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị dân ca ví giặm một cách phù hợp, linh hoạt với tình hình xã hội hiện nay. Đặc biệt cần tiếp tục đưa loại hình

nghệ thuật này đi sâu vào đời sống sinh hoạt hằng ngày của cộng đồng xứ Nghệ, bởi xét đến cùng thì người dân nơi đây vẫn luôn đóng vai trò chính trong việc gìn giữ, làn tỏa các giá trị dân ca ví giặm trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc □

Tài liệu tham khảo

1. Dương Việt Á (2002), “Âm nhạc dân gian xứ Nghệ từ giọng điệu đến làn điệu”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 8, tr. 48-52.
 2. Hoàng Lan Anh (2014), “Dân ca ‘ví, dặm’ hay ‘ví, giặm?’”, *Báo Người lao động* ngày 01/12/2014, <https://nld.com.vn/van-hoa-van-nghe/dan-ca-vi-dam-hay-vi-giam--2014120121511883.htm>
 3. Ninh Việt Giao (sưu tầm và biên soạn, 2002), *Hát phường vải*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
 4. Dương Hà (2023), “Đã đến lúc dám ước mơ lớn hơn”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ An* ngày 02/8/2023, <http://vanhoanghean.com.vn/chi-tiet-tin-tuc/da-den-luc-dam-uoc-mo-lon-hon>
 5. Nguyễn Văn Hạnh (2013), “Ví dặm xứ Nghệ từ góc nhìn văn hóa học”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 4, tr. 92-96.
 6. Bùi Dương Lịch (2018), Nguyễn Thị Thảo dịch và giới thiệu), *Nghệ An ký*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 7. Từ Thị Loan (2015), “Giá trị và sức sống của dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ An*, số 1 (50), tr.27-32.
 8. Đặng Thanh Lưu (sưu tầm và khảo cứu, 2017), *Dân ca xứ Nghệ*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
 9. Hoàng Phê (chủ biên, 2011), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm từ điển học, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
 10. Phạm Côn Sơn (2012), *Văn hóa lễ tục ABC*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
 11. Nguyễn Thanh (2000), “Từ địa thế con người nhìn vào dân ca Xứ Nghệ”, *Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật*, số 5 (191), tr. 48-50.
 12. Hồ Thị Việt Yên (2017), “Bảo tồn dân ca ví giặm xứ Nghệ trong tiến trình phát triển và hội nhập”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 3, tr. 109-115.
-
- (xem tiếp trang 42)
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 1.
 7. Phạm Minh Hạc (2001), “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa”, *Báo Nhân dân*, số 1676.
 8. Học viện Hành chính Quốc gia (1998), *Giáo trình Quản lý nhà nước đối với ngành và các lĩnh vực*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
 9. Lê Nam Sơn (2022), “Những thành tựu không thể phủ nhận trong phát triển con người Việt Nam giai đoạn 2011-2021”, *Tạp chí Công thương*, số 2.
 10. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2011-2020*.